TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/LĐ-PT
Ngày: 10/02/2023
V/v tranh chấp: "Đòi tài sản về tiền lương, quyền, lợi ích liên quan đến việc làm, tiền lương và trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động".

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Ái Đoan**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Văn Đạt**

Ông **Võ Thanh Bình**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Ánh Nguyệt** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2022/LĐ-PT ngày 24 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp "Đòi tài sản về quyền, lợi ích liên quan đến việc làm, tiền lương và trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/LĐ-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 438/2022/QĐ-PT ngày 13 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Văn S, sinh năm 1985(Có mặt).

Địa chỉ: F, Lê Hồng P, khóm E, phường C, TP ., Sóc Trăng

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Trần Quốc D, luật sư, thuộc đoàn luật sư tỉnh S (có mặt).

- *Bị đơn*: Công ty TNHH T

Địa chỉ: Lô B đến BII 7, khu công nghiệp T, C, Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông CHEN PINGFU-Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Đỗ Văn C, sinh năm 1984(Có mặt).

Địa chỉ: Lô B đến BII 7, khu công nghiệp T, C, Tiền Giang.

- ***Người kháng cáo****: Nguyên đơn Nguyễn Văn S*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm nguyên đơn anh Nguyễn Văn S trình bày: Năm 2014 anh và Công ty TNHH T (gọi tắt là Công tT) có ký hợp đồng lao động vô thời hạn. Trước đây anh là nhân viên thị trường-trưởng khu vực Sóc Trăng của Công ty, trong thời gian làm việc anh có giới thiệu ông Trần Văn L-đại lý để giao dịch mua bán thức ăn thủy sản. Sau đó Công ty phát hiện ông L sử dụng chứng thư bảo lãnh giả, khi đó ông L phải bồi thường cho Công ty 1.016.615.000đồng.

Sau đó phía Công ty T trách nhiệm cho anh phải bồi thường cho phía Công ty số tiền 609.969.000đồng. Công ty đã cấn trừ tiền lương và tiền thưởng của anh trong khoảng thời gian từ năm 2014 đến năm 2017, tương ứng với số tiền 609.969.000đồng.

Anh yêu cầu Công ty hoàn trả cho anh số tiền 609.969.000đồng và tiền lãi.

Ngày 16/4/2021 Công ty đã hạ cấp chức vụ, điều động anh đến khu vực khác là trái quy định. Bắt đầu từ ngày 08/6/2021 anh đã nghỉ việc ở Công ty. Nay anh yêu cầu Công ty bồi thường 06 tháng tiền lương, với số tiền 354.000.000đồng, với mức lương cơ bản 59.000.000đồng/tháng.

Anh S yêu cầu Công ty T: tiền lương, thưởng với số tiền 609.969.000đồng và 396.479.850đồng tiền lãi; tiền mất việc làm với số tiền 620.000.000đồng; trả tiền lương với số tiền 186.000.000đồng.

Người đại diện theo uỷ quyền Công ty là anh Đỗ Văn C trình bày: Công ty không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của anh S.

Công ty có quy trách nhiệm anh S trong vụ án anh L, khi đó anh S có trách nhiệm bồi thường cho Công ty 609.969.000đồng (căn cứ vào mục quy định khác của biện pháp quản lý rủi ro công nợ khách hàng). Công ty có cấn trừ tiền lương, thưởng của anh S với số tiền 609.969.000đồng trong khoảng thời gian từ năm 2014 đến năm 2017.

Chỉ khi nào anh L bồi thường đủ số tiền trên cho Công ty thì Công ty sẽ hoàn trả lại tiền cho anh S. Ngoài ra, yêu cầu này của anh S đã hết thời hiệu khởi kiện.

Sau khi sự việc xảy ra Công ty có điều động anh S vào vị trí khác, thuộc địa bàn khác nhưng anh S không đến nhận công việc, đến ngày 08/6/2021 anh S xin nghỉ việc nên Công ty không đồng ý bồi thường 06 tháng tiền lương.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho nguyên đơn trình bày: về thời hiệu khởi kiện vì năm 2017 anh S có yêu cầu Công ty giải quyết. Việc Công ty chuyển công tác anh S mà không thông báo trước và hạ cấp, chuyển công tác anh S là trái quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh S.

Tại bản án Lao Động sơ thẩm số 01/2022/LĐ-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang áp dụng Điều 47; khoản 3 Điều 190; Điều 220 Bộ luật lao động; Điều 32; Điều 35; điểm e khoản 1 Điều 217; Điều 218; Điều 219; Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 8 Nghị định số 145/2020 ngày 14/12/2020 của chính Phủ hướng dẫn Bộ luật lao động; điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn S về việc yêu cầu Công ty TNHH T trả tiền lương, tiền thưởng với số tiền 609.969.000đồng và 396.479.850đồng tiền lãi.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn S về việc yêu cầu Công ty TNHH T bồi thường tiền trợ cấp thất việc với số tiền 620.000.000đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 14/9/2022, nguyên đơn Nguyễn Văn S có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Xem xét sửa bản án sơ thẩm ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh S yêu cầu Công ty trả cho anh sang số tiền lương đã bị trừ là 609.969.000 đồng và tiền lãi là 304.830.000 đồng. Anh S xin rút yêu cầu khởi kiện đối với việc yêu cầu Công ty trả tiền trợ cấp mất việc 620.000.000 đồng và tiền lương 186.000.000 đồng.

Luật sư Trần Quốc D bảo vệ quyền và lợi ích cho anh S phát biểu quan điểm: Việc áp dụng thời hiệu hiện trong vụ án này là không đúng vì anh S có liên tục yêu cầu Công ty phải trả số tiền này, nội dung thể hiện là các tin nhắn giữa anh S và nhân viên Công ty. Ngoài ra, năm 2021 thì anh C cũng có yêu cầu anh S đến giải quyết về việc tiền lương của anh S. Trước đây anh S không có kiện Công ty vì anh S là người lệ thuộc Công ty. Tiền lương bị giam này là nợ của các đại lý khác chuyển sang phần nợ của ông L. Công ty giam lương của anh S là không hợp pháp. Công ty đã cưỡng đoạt tài sản của anh S làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh S là không đúng với quy định pháp luật Việt Nam. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc Công ty trả cho anh S số tiền là 609.969.000 đồng và tiền lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự cũng chấp hành theo đúng quy định của pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

Xét kháng cáo của anh S: Đơn kháng cáo của anh S trong thời hạn nên được xem xét. Anh S kháng cáo toàn bộ bản án đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của anh S. Tại phiên tòa anh S thay đổi yêu cầu kháng cáo, chỉ yêu cầu Công ty trả số tiền lương đã bị trừ là 609.969.000 đồng và tiền lãi. Đối với các phần khác anh S xin rút. Đối với các phần anh S yêu cầu rút thì đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ. Xét yêu cầu kháng cáo của anh S về việc yêu cầu Công ty trả 609.969.000 đồng và tiền lãi: Công ty T của anh S từ năm 2014 đến năm 2017. Công ty có yêu cầu tính thời hiệu để đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh S. Theo quy định khoản 3 Điều 190 của Bộ luật lao động thì đối với tranh chấp này thời hiệu giải quyết tranh chấp là 01 năm. Tòa sơ thẩm căn cứ điểm e khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự để đình chỉ yêu cầu này của anh S là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh S, giữ nguyên án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn S lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là "Về quyền, lợi ích liên quan đến việc làm, tiền lương và trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động" là chưa chính xác nên Tòa án cấp phúc thẩm xác định lại là quan hệ tranh chấp là " Đòi tài sản về tiền lương, quyền, lợi ích liên quan đến việc làm, tiền lương và trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động" bởi lẽ đối với tiền lương anh S bị Công ty trừ là quyền về tài sản của anh S nên việc anh S khởi kiện yêu cầu trả số tiền này là tranh chấp đòi tài sản. Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn S nộp trong thời hạn quy định nên được xem xét giải quyết theo theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án và xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn S:

2. 1 Anh Nguyễn Văn S vào làm việc tại Công ty TNHH T (sau đây gọi tắt là Công ty) kể từ ngày 01/01/2014 đến ngày 01 tháng 11 năm 2014, giữa anh S và Công ty ký hợp đồng lao động số 26-01-2015HĐLĐ/TW. Khi anh S là nhân viên thị trường - trưởng khu vực Sóc Trăng anh có giới thiệu ông Trần Văn L với Công ty để trao đổi việc mua bán thức ăn thủy sản. Ngày 14/02/2014 giữa

ông L và Công ty ký hợp đồng mua bán thức ăn thủy sản. Ông L sử dụng chứng thư bảo lãnh giả của ngân hàng để hợp thức hóa thủ tục thực hiện hợp đồng đại lý mà ông L đã ký với Công ty. Ông L đã chiếm đoạt của Công ty T thức ăn thủy sản, quy thành tiền là 1.011.615.000 đồng. Hành vi này của ông L đã bị xử lý hình sự tại Bản án số 03/2018/HS-ST ngày 30/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng và tại Bản án dân sự phúc thẩm số 169/2019/HSPT-QĐ ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh. Tại hai bản án này về trách nhiệm dân sự là buộc ông L bồi thường cho Công ty số tiền là 1.011.615.000 đồng Tại Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án số 30/QĐ-CTTHADS ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng căn cứ Bản án số 169/2019/HSPT-QĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án số 03/2018/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xác định ông L chưa có điều kiện thi hành án đối với khoản tiền 1.011.615.000 đồng.

Trong thời gian từ tháng 4 năm 2014 đến tháng 12 năm 2017 Công ty đã trừ tiền lương, tiền thưởng của anh S số tiền là 609.969.000 đồng để cấn trừ số tiền mà ông L đã chiếm đoạt của Công ty. Nhận thấy, việc Công ty cấn trừ tiền lương của anh S để cấn trừ số tiền mà ông L chiếm đoạt của Công ty là không đúng bởi lẽ trong hợp đồng lao động của Công ty đối với anh S và nội quy lao động của lao động cũng không có quy định trách nhiệm của nhân viên trong trường hợp này.Ngoài ra theo bản án hình sự là buộc ông L trả tiền cgo Công ty nhưng Công ty lại trừ lương cho anh S là bất hợp lý. Do đó việc Công ty trừ lương và thưởng của anh S là không có căn cứ pháp luật. Tiền lương và tiền thưởng là quyền về tài sản của anh S. Anh S đòi tiền lương và tiền thưởng của anh S là tranh chấp đòi tài sản nên không áp dụng thời hiệu. Đối với việc đòi tài thì không áp dụng thời hiệu và không tính lãi. Tòa sơ thẩm nhận định bị đơn yêu cầu áp dụng thời hiệu nên nhận định hết thời hiệu và đình chỉ yêu cầu của anh S đòi số tiền nay của Công ty là không đúng quy định pháp luật. Từ những nhận định trên, nên chấp nhận việc anh S đòi Công ty trả số tiền là 609.969.000 đồng.

2. 2 Tại đơn khởi kiện ngày 21/3/2022 ngoài đòi Công ty trả số tiền nêu trên, anh S còn yêu cầu: Tuyên bố Công ty chuyển công tác theo hướng hạ cấp anh S là không đúng. Buộc phục hồi các công việc và quyền lợi của anh S như trước ngày 16/4/2021 cho đến khi anh S khởi kiện Công ty. Tại phiên tòa sơ thẩm anh S yêu cầu Công ty trả tiền mất việc là 620.000.000 đồng và tiền lương là 186.000.000 đồng. Như vậy, tại phiên tòa sơ thẩm anh S đã thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với phần này.

Nhận thấy, giữa anh S và Công ty T với nội dung: "Loại hợp đồng lao động: Không xác định thời hạn, từ ngày 01/11/2014, chức vụ: NV thương mại…" Theo hợp đồng lao động quy định về nghĩa vụ của người lao động: Hoàn

thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động. Chấp hành lệnh điều hành sản xuất – kinh doanh, nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động…Bồi thường thiệt hai vật chất:"; Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động: "1. Nghĩa vụ: Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng lao động; Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể.2. Quyền hạn: Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động (bố trí, điều chuyển, tạm ngừng việc…). Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật, thỏa ước lao động tập thể (nếu có) và nội quy doanh nghiệp."

Xét thấy, theo hợp đồng lao động thì Công ty có quyền hạn điều hành người lao động như bố trí, điều chuyển…. Ngày 16/4/2021 Công ty điều chuyển anh S đến công tác tại tỉnh Đồng Nai là đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động đã ký kết giữa hai bên nhưng anh S không chấp hành là anh S đã vi phạm hợp đồng lao động. Tại Bảng phê duyệt thôi việc công nhân viên ngày 08/6/2021 anh S có ý kiến là xin từ chức. Tại biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 08 tháng 9 năm 2022 anh S trình bày Công ty chuyển công tác đối với anh vào ngày 16/4/2021 nhưng anh không đồng ý nên ngày 08/6/2021 anh xin nghỉ việc. Anh S đã có ý kiến xin từ chức và không chấp hành việc điều chuyển của Công ty, tự ý nghỉ việc nên việc anh S yêu cầu Công ty phải trả tiền mất việc là 620.000.000 đồng và tiền lương là 186.000.000 đồng là không đúng với quy định tại Điều 47 Bộ luật lao động nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của anh S là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh S đã rút các yêu cầu này nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này của anh S.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh S, buộc công ty trả cho anh S số tiền lương mà anh S đã bị trừ là 609.969.000 đồng, không chấp nhận anh S yêu cầu Công ty trả số tiền lãi là 304.830.000 đồng. Đình chỉ việc anh Nguyễn Văn S về việc yêu cầu Công ty TNHH T bồi thường tiền trợ cấp thất việc với số tiền 620.000.000đồng, trả tiền lương là 186.000.000 đồng.

[3] Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh S phù hợp với một phần với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với một phần nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về án phí sơ thẩm: Công ty phải chịu 28.398.000 đồng, anh S được miễn án phí sơ thẩm theo quy định. Do sửa án sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 313, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Văn S.

- Sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 01/2022/LĐ-ST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Điều 32, Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 34, 35, 36, 39, 47, 48 Bộ luật lao động năm;

Căn cứ Điều 105, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 12, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn S.

- Buộc Công ty T trả cho anh Nguyễn Văn S số tiền là 609.969.000 đồng. (Sáu trăm linh chín triệu chín trăm sáu mươi chín ngàn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Không chấp nhận về việc anh Nguyễn Văn S yêu cầu Công ty TNHH T trả cho anh S số tiền lãi là 304.830.000 đồng.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của anh Nguyễn Văn S yêu cầu Công ty TNHH T trả cho anh S số tiền mất việc làm là 620.000.000 đồng và tiền lương là 186.000.000 đồng .

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH T phải chịu là 28.398.000 đồng.

H lại anh Nguyễn Văn S 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm theobiên lai thu số 0004231 ngày 07/4/2022 và 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0020921 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

yêu cầu thi hành án, có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, Tiền Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ái Đoan